

Số: 199/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Đức A, sinh ngày 21-8-1991; căn cước công dân số: 036091017002; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Đặng Thị N, sinh ngày 10-4-1994; căn cước công dân số: 036194019921 nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đức A và chị Đặng Thị N
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao cho chị Đặng Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Trần Đăng Gia H, sinh ngày 19-01-2019 (giới tính: Nữ), số định danh cá nhân: 036319000689.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Đức A và chị Đặng Thị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Đức A và chị Đặng Thị N có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Trần Đức A và chị Đặng Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trần Đức A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Trần Đức A đã nộp tại biên lai số 2883 ngày 08-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh Trần Đức A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Trần Đức A và chị Đặng Thị N có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (cũ là UBND xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, ĐKKH ngày 19-6-2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng